

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 26/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC - QUÂN KHU 1

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3/ Dương Đức Tùng.

Các Hội thẩm quân nhân:

4/ Phan Văn Đoàn;

4/ Chu Hùng.

- Thư ký phiên tòa: 3/ Phùng Văn Hoàng, Thư ký Tòa án quân sự khu vực, Quân khu 1.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 tham gia phiên tòa: 4/ Tổng Văn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực, Quân khu 1, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 18/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 14/01/2021 đối với bị cáo:

Lê Xuân H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 02 năm 1986; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Lê Xuân H1, sinh năm 1959; con bà Lê Thị V, sinh năm 1960; có vợ là Đinh Thị H3, sinh năm 1990 và 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Trương Công T, sinh ngày 01/02/2000 tại xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Bộ đội; cấp bậc: Binh nhất; chức vụ: Chiến sĩ; đơn vị: Đại đội B, Tiểu đoàn C, Trung đoàn bộ binh 1D, Sư đoàn bộ binh K, Quân khu 1 (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

Đỗ Thị P; sinh ngày 26/6/1981; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là mẹ bị hại); có mặt.

Trương Văn T1; sinh ngày 30/10/1977; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (là bố bị hại); có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:*

Nguyễn Đức P; sinh ngày 24/01/2002; nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Công ty TNHH một thành viên Đ do ông Lê Xuân H1; sinh ngày 17/5/1959; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang là người đại diện theo pháp luật: có mặt.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Thị D; vắng mặt.

Vũ Thị H2; vắng mặt.

Lê Hồng S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/7/2020, Lê Xuân H có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 98A-163.XX từ văn phòng Chi nhánh bảo hiểm Dai-Ichi L1 về nhà theo hướng từ huyện L đi thành phố Bắc Giang. Khoảng 14 giờ 45 phút đến Km 18+970 trên đường tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn A1, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang do mất tập trung H điều khiển xe ô tô đi sang phần đường của xe đi theo chiều ngược lại va chạm với xe mô tô BKS 98F1-184.YY do Trương Công T điều khiển theo hướng từ thành phố Bắc Giang đi huyện L. Sau khi tai nạn xảy ra H cùng người qua đường đưa Trương Công T đi bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để cấp cứu nhưng Trương Công T đã tử vong trên đường đến bệnh viện. Sau đó H đến Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang khai báo về hành vi phạm tội của mình. Xe ô tô BKS 98A-163.XX và xe mô tô BKS 98F1-184.YY bị hư hỏng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Xuân H khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/7/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 98A-163.XX từ văn phòng chi nhánh bảo hiểm Dai-Ichi L1 về nhà theo hướng từ huyện L đi thành phố Bắc Giang. Khi đến Km 18+970 trên đường tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn A1, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang do không tập trung, bị cáo điều khiển xe ô tô đi sang phần đường của xe đi ngược chiều nên va chạm với xe mô tô BKS 98F1-184.YY do Trương Công T điều khiển. Sau khi va chạm bị cáo xuống xe đưa bị hại đến Bệnh viện đa khoa

tỉnh Bắc Giang, nhưng bị hại đã chết trên đường đi cấp cứu. Ngay sau đó bị cáo đến Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang khai báo về hành vi phạm tội mình đã gây ra. Xe ô tô BKS 98A-163.XX là xe của Công ty TNHH một thành viên Đ, Công ty giao xe này cho bị cáo chiếm hữu và sử dụng. Bị cáo đã bồi thường 232.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại và nguyên đơn dân sự.

Chị Đỗ Thị P đại diện hợp pháp của bị hại khai: Khoảng 14 giờ ngày 20/7/2020 cháu T có xin đi chơi. Đến 16 giờ cùng ngày tôi nhận được tin cháu T bị tai nạn giao thông đang được cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Khi xuống đến nơi tôi mới biết cháu T đã chết. Sau khi vụ án xảy ra tôi được biết xe mô tô BKS 98F1-184.YY là cháu T mượn của cháu Nguyễn Đức P. Gia đình đã thỏa thuận bồi thường và nhận đủ số tiền 232.000.000 đồng từ bị cáo Lê Xuân H, sau đó tôi đưa cho Nguyễn Đức P 32.000.000 đồng để sửa chữa xe mô tô BKS 98F1-184.YY. Tôi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Trương Văn T1 đại diện hợp pháp của bị hại khai: Khoảng 16 giờ ngày 20/7/2020 tôi nhận được thông báo cháu T bị tai nạn đang được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Khi xuống đến nơi mới biết cháu T đã chết. Gia đình tôi đã nhận của bị cáo số tiền 232.000.000 đồng bồi thường từ bị cáo H. Tôi không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Xuân H1 khai: Xe ô tô mang BKS 98A – 163.XX do công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ sau khi mua đã bàn giao cho bị cáo H quyền chiếm hữu và sử dụng. Sau khi tai nạn xảy ra xe ô tô BKS 98A – 163.XX bị hư hỏng thiệt hại 96.172.300 đồng nhưng công ty không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang lập hồi 16 giờ 05 phút ngày 20/7/2020 thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ: Km 18+970 trên đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn A1, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đoạn đường thẳng, mặt đường phẳng trải bê tông rộng 11m. Giữa đường có vạch kẻ đường màu vàng, đứt quãng chia thành 02 làn đường xe chạy. Lấy cột Km 19 Tỉnh lộ 293 bên trái đường làm mốc. Lấy mép đường bên phải làm mép chuẩn. Vết cày xước mặt đường, lề đường (ký hiệu 1) dạng chùy, không liên tục chiều hướng Lục Nam - Bắc Giang chệch chéo lề đường phải. Đầu hướng Lục Nam cách mép chuẩn 5,9m. Cách mốc 24,7m về hướng Bắc Giang; cuối vết trùng để chân sau bên phải xe mô tô 98F1-184.YY, cách mép chuẩn 4,77m. Vết mài trượt mặt đường bám dính chất màu đen (ký hiệu 2) không rõ hình dạng, kích thước 20cm x 30cm, chiều hướng

Lục Nam - Bắc Giang. Điểm đầu vị trí cách mép chuẩn 6,6m, điểm cuối cách mép chuẩn 6,3m. Điểm đầu cách vết số 01 là 1,05m. Xe mô tô BKS 98F1-184.YY đổ nghiêng phải trên lề đường phải, đầu xe hướng tim đường, đuôi xe hướng lề đường bên phải. Trục trước cách mép chuẩn 3,82m, trục sau cách mép chuẩn 4,77m. Xe ô tô BKS 98A-163.XX đỗ tại mặt đường đầu xe hướng Bắc Giang, đuôi xe hướng Lục Nam. Trục trước bên phải cách mép chuẩn 3,95m, trục sau bên phải cách mép chuẩn 4,1m và cách trục trước xe mô tô 98F1-184.YY là 10,7m.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 98F1-184.YY ghi nhận: Vành bánh trước bị gãy, cong vênh biến dạng không xác định. Toàn bộ phần nhựa đầu xe gồm ốp đèn pha, đèn xi nhan phía trước, ốp mặt nạ bị gãy, vỡ rời khỏi xe để lộ phần nhựa kim loại bị cào xước chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Toàn bộ phần nhựa bên phải xe bị gãy vỡ. Càng xe trước bị cong theo hướng từ trước về sau. Càng sau xe bị cong, hướng từ trái qua phải.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 98A-163.XX ghi nhận: Nắp capô bị bẹp méo kim loại ở phía bên phải xe. Góc phía trước bên phải trên diện bẹp méo của nắp capô có vết cào xước sơn kim loại. Đầu xe phía trước bên phải có vết cào xước, gãy vỡ sơn nhựa kim loại hướng từ trái qua phải từ trước về sau.

Bản Kết luận giám định số 101/KL-KTHS ngày 07/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vết gãy, mài sát cao su, kim loại ở bên phải vành bánh trước của xe mô tô 98F1-184.YY được hình thành do va chạm với dấu vết vỡ khuyết bên phải ba đờ sóc trước của xe ô tô 98A-163.XX tạo nên là phù hợp; quá trình va chạm xảy ra khi 02 phương tiện ở tư thế chuyển động đứng, ngược chiều. Dấu vết cào xước mặt đường ký hiệu số 1 được hình thành do sau khi va chạm xe mô tô 98F1-184.YY đổ nghiêng phải, rê trượt trên mặt đường tạo nên. Dấu vết mài trượt dính chất màu đen ký hiệu số 2 được hình thành do sau khi va chạm lốp bánh trước của xe mô tô 98F1-184.YY bị tỳ đè, đẩy rê trượt trên mặt đường tạo nên. Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98F1-184.YY với xe ô tô 98A-163.XX trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cào xước, mài trượt ký hiệu số 1, số 2 thuộc phần đường bên trái theo hướng Lục Nam - Bắc Giang. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô 98A-163.XX và xe mô tô 98F1-184.YY với phương tiện khác.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 4044/20/GDPY ngày 22/7/2020 của Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận nguyên nhân chết của Trương Công T: Chết do đa chấn thương.

Bản kết luận định giá ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang kết luận: Thiệt hại của xe mô tô BKS 98F1-184.YY là 13.964.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

Xe ô tô BKS 98A-163.XX, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0310HH BKS xe đăng ký 98A-163.XX; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 2401610273PP mang tên Lê Xuân H; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3254QQ BKS xe đăng ký 98A-163.XX; 01 giấy chứng nhận Bảo hiểm số X020-TN00060TT BKS xe đăng ký 98A-163.XX; xe mô tô BKS 98F1-184.YY và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0130CC, BKS 98F1-184.YY; 01 Camera nhãn hiệu NavicomT128 cắm thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston 32Gb là Camera hành trình đang hoạt động được gắn trên xe ô tô BKS 98A-163.YY khi xảy ra tai nạn.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSQSKV11 ngày 18/12/2020 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 truy tố bị cáo Lê Xuân H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Xuân H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Xuân H 12 Tháng đến 18 tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến tháng đến 36 tháng. Giao bị cáo Lê Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4, Quân khu 1 đã trả lại 02 phương tiện và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định. Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 2401610273PP mang tên Lê Xuân H. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS đề nghị trả lại cho bị cáo Lê Xuân H 01 Camera hành trình nhãn hiệu NavicomT128 bên trong có thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston 32Gb.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại, gia đình bị hại. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật kính mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4, Quân khu 1; Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đại diện Viện kiểm sát công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám nghiệm phương tiện xe, lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX thấy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/7/2020 Lê Xuân H có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô BKS 98A-163.XX theo hướng từ huyện L đi thành phố Bắc Giang. Khoảng 14 giờ 45 phút Lê Xuân H đến Km 18+970 trên đường tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn A1, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang do không tập trung H điều khiển xe ô tô

đi sang phần đường của xe đi ngược chiều va chạm với xe mô tô BKS 98F1-184.YY do Trương Công T điều khiển làm Trương Công T tử vong, xe mô tô BKS 98F1-184.YY hư hỏng thiệt hại 13.964.000 đồng. Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ sang phần đường của phương tiện đi theo ngược chiều của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó đề nghị của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong về thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi vô ý nhưng đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, tài sản và hoạt động tham gia giao thông bình thường của người khác.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy trước khi bị cáo phạm tội có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng và công việc ổn định. Sau khi vụ án xảy ra bị cáo đưa người bị hại đi cấp cứu và chủ động đến công an để trình báo hành vi phạm tội của mình. Được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là những tình tiết để HĐXX xem xét khi lượng hình. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 BLHS. Do đó HĐXX thấy rằng không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Trong vụ án người bị hại Trương Công T điều khiển xe mô tô BKS 98F1-184.YY không có giấy phép lái xe theo quy định. Tuy nhiên đây không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn và người bị hại đã chết do đó HĐXX không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại và nguyên đơn dân sự với tổng số tiền 232.000.000 đồng. Theo biên bản thỏa thuận về bồi thường thiệt hại ngày 30/7/2020.

Thiệt hại của xe ô tô BKS 98A-163.XX do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4, Quân khu 1 đã trả lại 02 phương tiện và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định. Viện kiểm sát quân sự Khu vực 11 trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 2401610273PP mang tên Lê Xuân H.

Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01 Camera nhãn hiệu NavicomT128 cắm thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston 32Gb đây là tài sản của bị cáo lắp đặt trên xe ô tô gây tai nạn nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại 01 Camera nhãn hiệu NavicomT128 cắm thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston 32Gb cho bị cáo Lê Xuân H.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Lê Xuân H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Xuân H 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/01/2021).

Giao bị cáo Lê Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong về thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại và nguyên đơn dân sự với tổng số tiền 232.000.000 (hai trăm ba mươi hai triệu) đồng. Theo biên bản thỏa thuận ngày 30/7/2020.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Lê Xuân H 01 Camera nhãn hiệu NavicomT128 ổ cứng nhớ nhãn hiệu Kingston 32Gb theo Biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 14 giờ 00 ngày 28/12/2020 và Phiếu nhập kho số 03 ngày 28/12/2020 của Phòng thi hành án Quân khu 1.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo Lê Xuân H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/01/2021) đối bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 1./.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT, TAQSTW;
- Văn phòng TAQSTW (QLý. LLTP);
- VKSQSK1; VKSQSKV11;
- PTHAQK1;
- CQTHAHS Công an huyện Việt Yên, BG;
- UBND xã T;
- CQĐTHSKV4, QK1;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Hồ sơ vụ án (02b);
- Lưu: Hồ sơ THAHS; T17b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thượng úy Dương Đức Tùng

